

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15); căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15; triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng các văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), thay thế Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH****1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý**

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, định hướng lớn và văn bản pháp lý quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển thị trường tài chính, thị trường chứng khoán và thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững.

- Tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng<sup>1</sup>, giai đoạn 2021–2030 xác định nhiệm vụ tiếp tục rà soát, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thị trường tài chính, chứng khoán và trái phiếu; bảo đảm tính thanh khoản và an toàn hệ thống.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát

<sup>1</sup> Khoản 4 Phần V. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội - Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030

triển kinh tế tư nhân đề ra nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện quy định về TPDN nhằm nâng cao chất lượng thị trường và mở rộng kênh huy động vốn ổn định, chi phí hợp lý cho khu vực kinh tế tư nhân.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhấn mạnh yêu cầu xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng minh bạch, thông thoáng, an toàn; tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn.

- Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, giao Bộ Tài chính nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện các quy định về TPDN tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế nhằm nâng cao chất lượng và mở rộng kênh huy động vốn ổn định cho kinh tế tư nhân.

- Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, được phê duyệt tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, đặt mục tiêu quy mô dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP vào năm 2025 (trong đó TPDN tối thiểu 20% GDP) và tối thiểu 58% GDP vào năm 2030 (trong đó TPDN tối thiểu 25% GDP), qua đó xác định rõ yêu cầu phát triển thị trường TPDN trở thành một cấu phần chủ lực của thị trường vốn và của nền kinh tế.

- Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội cũng đặt ra yêu cầu rà soát, hoàn thiện pháp luật về tài chính, chứng khoán, trái phiếu và doanh nghiệp để xác định quy định có khó khăn, vướng mắc, đề sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật theo thẩm quyền, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Luật số 56/2024/QH15 đã sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật Chứng khoán liên quan đến đối tượng mua, giao dịch, chuyên nhượng TPDN riêng lẻ. Luật số 76/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật Doanh nghiệp quy định về tỷ lệ vốn vay của doanh nghiệp phát hành; bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong phạm vi quản lý địa phương.

- Tại Luật Doanh nghiệp (khoản 5 Điều 129) giao Chính phủ quy định chi tiết về loại trái phiếu, hồ sơ, trình tự, thủ tục phát hành và giao dịch trái phiếu riêng lẻ; công bố thông tin; phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế. Luật Chứng khoán (khoản 6 Điều 31) cũng giao Chính phủ quy định chi tiết việc chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết các luật, pháp lệnh được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) giao Bộ Tài chính

trình Chính phủ ban hành Nghị định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp.

Căn cứ vào các cơ sở chính trị, pháp lý nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định về chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (thay thế Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP) là cần thiết và có căn cứ pháp lý, phù hợp với chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, chính sách của Nhà nước.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, việc triển khai Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP cho thấy khung pháp lý cho hoạt động thị trường TPDN riêng lẻ đã từng bước được đổi mới, hoàn thiện, đáp ứng cơ bản công tác điều hành, tổ chức, quản lý, giám sát các hoạt động trên thị trường; góp phần tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn, giảm áp lực cho tín dụng ngân hàng; nâng cao một bước yêu cầu về công bố, cung cấp thông tin, tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ trên thị trường. Việc ban hành Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP trong giai đoạn thị trường có biến động mạnh cũng đã giúp ổn định tâm lý nhà đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tái cơ cấu nghĩa vụ nợ và từng bước khắc phục những bất cập của giai đoạn trước.

Từ thời điểm Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (01/01/2021) đến hết năm 2024, giá trị phát hành TPDN riêng lẻ đạt khoảng 1,68 triệu tỷ đồng<sup>2</sup>. Tính đến hết tháng 06/2025, quy mô thị trường TPDN riêng lẻ đạt **9,8% GDP** năm 2024 (tương đương khoảng 1,13 triệu tỷ đồng). Trong 10 tháng đầu năm 2025, giá trị TPDN phát hành riêng lẻ đạt 441,7 nghìn tỷ đồng, gấp 1,39 lần so với cùng kỳ năm 2024, trong đó tổ chức tín dụng chiếm 66,3% khối lượng phát hành, doanh nghiệp bất động sản chiếm 26,1%, các doanh nghiệp trong lĩnh vực còn lại chiếm 7,6%. Kỳ hạn phát hành bình quân trong 10 tháng đầu năm là 3,7 năm; lãi suất phát hành bình quân 7,23%/năm (tương đương cùng kỳ năm trước). Có thể thấy, kênh phát hành TPDN phát triển đã góp phần giảm áp lực cung ứng vốn của kênh tín dụng ngân hàng theo đúng chủ trương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Tuy nhiên, qua 05 năm triển khai thi hành, các quy định về phát hành TPDN riêng lẻ cần được sửa đổi, bổ sung vì các lý do sau:

*Thứ nhất*, một số quy định cần được điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu từ thực tiễn, bảo vệ tốt hơn nữa quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

<sup>2</sup> Khối lượng phát hành năm 2021 là 605,9 nghìn tỷ đồng, năm 2022 là 337,1 nghìn tỷ đồng, năm 2023 là 296,8 nghìn tỷ đồng, năm 2024 là 437,9 nghìn tỷ đồng.

Về quy mô của thị trường TPDN phát hành riêng lẻ, mặc dù tăng trưởng nhanh nhưng chưa phải kênh huy động vốn chủ yếu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp phát hành, tính tuân thủ pháp luật của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế, chưa thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ về báo cáo, công bố, cung cấp thông tin cho NĐT về các thông tin như trái phiếu phát hành, doanh nghiệp phát hành, tình hình tài chính, phương án sử dụng vốn và kế hoạch trả nợ gốc và lãi trái phiếu. Đối với tổ chức cung cấp dịch vụ, cũng có trường hợp chưa thực sự phát huy tốt vai trò hỗ trợ, rà soát giúp doanh nghiệp phát hành TPDN riêng lẻ. Do đó, cần có quy định để chuẩn hóa, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của tổ chức phát hành, làm rõ vai trò của các tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập, ký xác nhận hồ sơ, tài liệu về phát hành TPDN riêng lẻ.

*Thứ hai*, cơ chế kiểm soát, quản lý đối với thị trường TPDN riêng lẻ cũng cần được điều chỉnh theo hướng vừa đảm bảo nguyên tắc tự phát hành, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành, vừa đảm bảo làm rõ hơn vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền hiện nay theo hướng phân cấp, phân quyền quản lý, giám sát, kiểm soát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm cho các cơ quan quản lý các tỉnh/thành để quản lý đối với doanh nghiệp ngay tại các địa phương.

*Thứ ba*, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, trong đó định hướng NĐT chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân chuyển sang đầu tư các sản phẩm công khai, minh bạch và ít rủi ro hơn. Theo quy định mới, nhà NĐT chuyên nghiệp là cá nhân chỉ được mua, giao dịch, chuyên nhượng TPDN riêng lẻ trong trường hợp trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm và có tài sản bảo đảm hoặc có xếp hạng tín nhiệm và được tổ chức tín dụng bảo lãnh thanh toán. Trong khi đó, các Nghị định hiện hành về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp trước khi được sửa đổi, bổ sung. Do đó, một số nội dung tại các Nghị định này không còn phù hợp với quy định mới của Luật. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định là cần thiết nhằm bảo đảm sự thống nhất với các Luật đã được sửa đổi và phù hợp với định hướng quản lý mới đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Thúc đẩy đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển thị trường tài chính, chứng khoán và thị trường TPDN; hoàn thiện khung pháp luật, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công

tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động phát hành TPDN; khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.

- Khắc phục các hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn phát hành TPDN riêng lẻ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm thị trường TPDN riêng lẻ phát triển ổn định, công khai, minh bạch, từng bước trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của doanh nghiệp.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; sửa đổi, bổ sung quy định còn chồng chéo, bất cập; kế thừa, tiếp tục phát huy quy định đã được thực tiễn chứng minh có hiệu quả. Tuân thủ đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm việc thực hiện chủ trương phân quyền, phân cấp; giải quyết vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn; yêu cầu quản lý nhà nước và khuyến khích sáng tạo, khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khả thi, kịp thời của quy định pháp luật; tôn trọng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với thị trường TPDN riêng lẻ.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Căn cứ Văn bản số 11284/VPCP-KTTH ngày 17/11/2025 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đồng ý với kiến nghị của Bộ Tài chính đề xuất xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn, Bộ Tài chính đã thực hiện việc xây dựng Nghị định theo đúng quy trình xây dựng VBQPPL, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan. Theo đó:

(1) Bộ Tài chính đã thành lập Tổ soạn thảo với các thành viên là đại diện Bộ Tài chính và một số đại diện các Bộ, ngành liên quan như Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, VCCI... theo Quyết định số 3917/QĐ-BTC ngày 21/11/2025.

(2) Đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định và Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động; gửi lấy ý kiến bằng văn bản đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, các hiệp hội và một số doanh nghiệp.

(3) Trên cơ sở tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn số .../BTC-UBCK ngày ...). Ngày ....., Bộ Tài chính nhận được Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp số .../BCTĐ-BTP về dự thảo Nghị định và đã tiếp

thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ.

## **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành việc chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ trong nước và việc chào bán TPDN ra thị trường quốc tế theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- Đối tượng áp dụng Nghị định là doanh nghiệp phát hành trái phiếu, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chào bán và giao dịch TPDN riêng lẻ.

### **2. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở rà soát, sửa đổi một số điểm về kết cấu của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, Nghị định số 08/2023/NĐ-CP, trong đó làm rõ cơ chế quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi hoạt động chào bán trái phiếu theo đối tượng quản lý để quy định và phân tách rõ trách nhiệm của các cơ quan; sửa đổi, bổ sung các nội dung còn chưa rõ theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận số 276/KL-TTCT ngày 05/8/2025 về việc chấp hành chính sách pháp luật về phát hành TPDN riêng lẻ và sử dụng nguồn tiền từ TPDN riêng lẻ.

Dự thảo Nghị định gồm 8 chương, 52 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Quy định chung
- Chương II: Chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước.
- Chương III: Chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế
- Chương IV: Công bố, cung cấp thông tin.
- Chương V: Chuyên trang thông tin và chế độ báo cáo về TPDN
- Chương VI: Quản lý, giám sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan
- Chương VII: Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại
- Chương VIII: Điều khoản thi hành.

### **3. Một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

#### **3.1. Chương I - Quy định chung**

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, Nghị định số 08/2023/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 153/2020/NĐ-CP) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; áp dụng quy định pháp luật có liên quan; giải thích từ ngữ; nguyên tắc phát hành; điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu; mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái

Dự thảo Nghị định về cơ bản tiếp tục kế thừa các quy định này, đồng thời chuyển quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu (bao gồm cả trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Chủ sở hữu doanh nghiệp, Cơ quan đại diện chủ sở hữu) từ Chương VI - Quản lý, giám sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP đưa lên quy định tại Điều 7 Chương I (Quy định chung) do đây là các đối tượng chịu trách nhiệm chính trong hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ.

Chương I dự thảo Nghị định cũng bổ sung 01 điều mới (Điều 8) quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ, tài liệu, báo cáo, phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15) để phân định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia lập, xác nhận hồ sơ, báo cáo liên quan đến hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ; trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (tổ chức tư vấn hồ sơ, đại lý phát hành, tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đủ điều kiện, người ký báo cáo kiểm toán, soát xét, tổ chức xếp hạng tín nhiệm, doanh nghiệp thẩm định giá), theo đó xác định rõ: (i) Tổ chức phát hành, tổ chức cá nhân tham gia xác nhận trên hồ sơ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi liên quan đến hồ sơ; (ii) Cơ quan nhà nước (UBCKNN) chịu trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trên cơ sở hồ sơ được cung cấp, không chịu trách nhiệm về vi phạm của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi nộp hồ sơ, tài liệu; (iii) Tổ chức tư vấn hồ sơ có trách nhiệm trong phạm vi tư vấn, rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ đảm bảo việc phân tích, đánh giá được thực hiện hợp lý, cẩn trọng trên cơ sở thông tin được cung cấp.

### **3.2. Chương II Chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước**

#### **3.2.1. Về kết cấu của Chương 2**

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP quy định theo thứ tự: Nhà đầu tư mua TPDN riêng lẻ; điều kiện chào bán; quy trình chào bán; hồ sơ, thủ tục chào bán; phương án phát hành và thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành; phương thức phát hành và tổ chức cung cấp dịch vụ; đăng ký, lưu ký và giao dịch trái phiếu; thanh toán lãi, gốc trái phiếu; công bố thông tin.

Cách kết cấu này chưa phân tách các đối tượng phát hành TPDN riêng lẻ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Chứng khoán (công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán) và các doanh nghiệp phát hành khác thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Do đó, cần quy định tách biệt theo nhóm đối tượng này tại các Mục của Chương II để bảo đảm rõ ràng trong quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật; đồng thời thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức; phù hợp với quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, Chương II của Nghị định được kết cấu lại theo hướng tách

bạch nội dung về điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chào bán TPDN riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng và đối tượng là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Theo đó, Chương II của dự thảo Nghị định gồm 05 Mục: Mục 1 – Nguyên tắc chung; Mục 2 – Chào bán trái phiếu của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Mục 3 – Chào bán trái phiếu của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Mục 4 – Đăng ký, lưu ký và giao dịch trái phiếu; Mục 5 – Thanh toán lãi, gốc trái phiếu.

### ***3.2.2. Quy định về nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDN riêng lẻ (Điều 9)***

***Thứ nhất, về phân luồng NĐT chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDN riêng lẻ:***

Tại Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng NĐT chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDN riêng lẻ. Theo đó: Luật Doanh nghiệp<sup>3</sup> quy định *NĐT chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDN riêng lẻ theo pháp luật chứng khoán*. Luật Chứng khoán<sup>4</sup> quy định NĐT chuyên nghiệp là tổ chức được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng các loại TPDN riêng lẻ; NĐT chuyên nghiệp là cá nhân chỉ được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDN riêng lẻ đối với trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm (XHTN) và tài sản đảm bảo hoặc có XHTN và bảo lãnh thanh toán đối với trái phiếu đó. Riêng đối với đối tượng là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán<sup>5</sup>, khi thực chào bán *trái phiếu chuyên đổi* riêng lẻ thì đối tượng tham gia áp dụng như đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ bao gồm NĐT chiến lược, NĐT chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và cá nhân.

Để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp về đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với từng loại trái phiếu, tại dự thảo Nghị định đã quy định:

- Đối với công ty chưa đại chúng (theo Luật doanh nghiệp) không phân biệt loại TPDN phát hành riêng lẻ là trái phiếu thường, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, khi chào bán riêng lẻ cho NĐT chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân thì phải có XHTN và có tài sản đảm bảo/có bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc, lãi đối với trái phiếu đó theo đúng quy định tại khoản 1a, 1b Điều 11 Luật Chứng khoán được bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15.

- Đối với công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (theo Luật Chứng khoán), NĐT chuyên nghiệp là cá nhân tham gia, giao dịch, chuyển nhượng TPDN chuyển đổi riêng lẻ áp dụng như đối với

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 128 Luật Doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a Khoản 19 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15

<sup>4</sup> Khoản 1a, 1b Điều 11 Luật Chứng khoán, được bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật theo Luật số 56/2024/QH15

<sup>5</sup> Điều 31 Luật Chứng khoán về chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15



chào bán cổ phiếu riêng lẻ (không bắt buộc phải có XHTN và có tài sản đảm bảo/có bảo lãnh thanh toán đối với trái phiếu) theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15; khi phát hành trái phiếu thường, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ cho NĐT cá nhân thì phải có XHTN và có tài sản đảm bảo/bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc, lãi đối với trái phiếu đó theo quy định tại khoản 1a, 1b Điều 11 Luật Chứng khoán được bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15.

***Thứ hai, về NĐT ký văn bản cam kết về việc được tiếp cận thông tin, hiểu rõ rủi ro và hoàn toàn chịu trách nhiệm khi đầu tư:***

Quy định hiện nay (Điều 8) yêu cầu NĐT chuyên nghiệp trước khi mua trái phiếu trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp phải ký cam kết về việc đã được tiếp cận đầy đủ thông tin, hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu, tự đánh giá, chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu.

Trên cơ sở thực tiễn triển khai và kiến nghị của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi quy định chỉ yêu cầu NĐT chuyên nghiệp cá nhân ký văn bản cam kết; không yêu cầu đối với NĐT chuyên nghiệp là tổ chức để giảm thiểu thủ tục cho các tổ chức đầu tư.

**3.2.3. Về nguyên tắc phát hành, mục đích, phương án phát hành và mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu và thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành (Điều 5, Điều 11)**

- *Về phương án phát hành trái phiếu:* Dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa cấu trúc và các nội dung cơ bản của phương án phát hành theo Điều 13 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, bao gồm: thông tin về doanh nghiệp phát hành; mục đích phát hành; điều kiện, điều khoản của trái phiếu; các chỉ tiêu tài chính trong ba năm liền kề; ý kiến kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính. Trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành, dự thảo Nghị định chỉnh lý cách thể hiện nội dung phương án phát hành theo hướng rõ ràng hơn, bảo đảm phương án phát hành tập trung vào các điều kiện và đặc điểm của đợt chào bán, đồng thời tách bạch các thông tin nội tại của doanh nghiệp (như thông tin về tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ, các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu;...) để quy định tại Bản cung cấp thông tin gửi cho nhà đầu tư trước đợt chào bán nhằm bảo đảm tính minh bạch và tránh cách hiểu sai về việc khi có thay đổi các thông tin này được coi là thay đổi phương án phát hành.

- *Về mục đích, phương án sử dụng vốn:*

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định rõ nguồn vốn từ phát hành trái phiếu phải được doanh nghiệp theo dõi riêng, đảm bảo sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng vốn đúng mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và nội dung công bố, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư. Quy định này giúp minh bạch nguồn tiền thu được từ đợt chào bán với các nguồn tiền khác của doanh nghiệp, vừa tăng

cường kỷ luật tài chính, giúp doanh nghiệp thuận tiện hơn trong việc theo dõi, quản lý nguồn tiền và việc sử dụng vốn đúng mục đích phát hành, vừa củng cố niềm tin của nhà đầu tư doanh nghiệp phát hành, góp phần nâng cao tính minh bạch và an toàn của thị trường.

Ngoài ra, Nghị định số 153/2020/NĐ-CP chưa quy định việc doanh nghiệp được thay đổi phương án sử dụng vốn, dẫn đến vướng mắc trong thực tiễn khi doanh nghiệp có nhu cầu điều chỉnh nhằm tối ưu dòng tiền, bảo đảm quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Để tối ưu hóa dòng vốn cho doanh nghiệp, dự thảo Nghị định bổ sung quy định doanh nghiệp được *thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán* trong trường hợp được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phát hành thông qua và được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận và doanh nghiệp phải công bố thông tin bất thường về việc này.

- Về *phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán*, tiếp thu kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận số 276/KL-TTCP ngày 05/8/2025 về việc chấp hành chính sách pháp luật về phát hành TPDN riêng lẻ và sử dụng nguồn tiền từ TPDN riêng lẻ, dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp phải nêu rõ, chi tiết kế hoạch trả nợ lãi, gốc trái phiếu (bao gồm chi tiết kế hoạch bố trí nguồn cho từng kỳ thanh toán lãi, gốc trái phiếu cho đến khi đáo hạn, phương thức thanh toán, số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán, dòng tiền dự kiến thanh toán tương ứng với từng mục đích sử dụng vốn); phương án chi tiết xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp không bố trí được nguồn thanh toán lãi, gốc (trong trường hợp trái phiếu có tài sản đảm bảo).

Đồng thời, để đảm bảo minh bạch thông tin về đợt chào bán, dự thảo Nghị định quy định cụ thể hơn các thông tin tại *phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán* phải được cấp có thẩm quyền thông qua như: thông tin cụ thể về dự án đầu tư (trong đó nêu cụ thể về tình trạng pháp lý của dự án, các rủi ro đầu tư của dự án, tình hình triển khai dự án (dự án đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành thủ tục đầu tư, thời gian thực hiện dự án, dự kiến tiến độ giải ngân); khoản nợ được cơ cấu (nêu cụ thể về chủ nợ, giá trị, kỳ hạn, mục đích vay nợ), việc sử dụng vốn để cơ cấu các khoản nợ (nêu thông tin về chủ nợ, giá trị, kỳ hạn, mục đích vay nợ, tiến độ dự kiến thanh toán các khoản nợ). Đồng thời, trường hợp nguồn vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu được giải ngân theo tiến độ, phương án phải nêu rõ kế hoạch sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi.

#### **3.2.4. Về phương thức phát hành trái phiếu và tổ chức cung cấp dịch vụ (Điều 12)**

Dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về các phương thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Theo đó, trái phiếu doanh nghiệp được phát hành theo bốn phương thức: (i) đấu thầu phát hành; (ii) bảo lãnh phát hành; (iii) đại lý phát hành; (iv) bán trực tiếp cho nhà đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng. Dự thảo Nghị định đồng thời quy định doanh nghiệp phát hành có quyền lựa chọn phương thức phát hành phù hợp với nhu cầu, điều kiện cụ thể của mình và có trách

nhiệm công bố rõ cho nhà đầu tư mua trái phiếu.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa, chuẩn hóa hoạt động tư vấn hồ sơ phát hành của tổ chức cung cấp dịch vụ để hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao chất lượng hồ sơ phát hành, nhằm bảo đảm hồ sơ phát hành được lập đầy đủ, chính xác, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý nhà nước đối với phát hành TPDN riêng lẻ; đồng thời quy định rõ hơn trách nhiệm của doanh nghiệp và tổ chức tư vấn trong hoạt động phát hành TPDN riêng lẻ.

### **3.2.5. Về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chào bán TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước (mục 2 và mục 3 Chương II)**

#### **a) Quy định về điều kiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu**

- *Đối với doanh nghiệp không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ:* Luật số 76/2025/QH15 đã bổ sung điều kiện chào bán TPDN riêng lẻ là doanh nghiệp có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành, ngoại trừ tổ chức phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, dự thảo Nghị định đã bổ sung điều kiện này áp dụng đối với doanh nghiệp không phải là đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành), vốn chủ sở hữu được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó vốn chủ sở hữu không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

- *Đối với công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ:* căn cứ theo Điều 31 Luật Chứng khoán, các đối tượng này không phải đáp ứng điều kiện về nợ phải trả không quá 5 lần vốn chủ sở hữu. Trường hợp chào bán trái phiếu chuyên đổi, trái phiếu kèm chứng quyền: Điều kiện chào bán theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán, doanh nghiệp phải tuân thủ điều kiện về khoảng cách giữa các đợt chào bán riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành riêng lẻ gần nhất<sup>6</sup>. Hồ sơ chào bán trái phiếu được dự thảo phù hợp với điều kiện chào bán (*tuong tự như hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng*), theo đó doanh nghiệp không phải nộp các tài liệu như Báo cáo tài chính; Hợp đồng ký kết với tổ chức tư vấn; tài liệu thuyết minh, đánh giá và cam kết về việc đáp ứng điều kiện thanh toán đủ gốc, lãi đến hạn thanh toán, hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán... như các doanh nghiệp thông thường khác.

#### **b) Quy định về chào bán TPDN riêng lẻ thành nhiều đợt**

<sup>6</sup> bao gồm: chào bán cổ phiếu riêng lẻ; chào bán trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ; chào bán trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ; chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ; phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng, hoán đổi phần vốn góp cho thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn; phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho số cổ đông xác định trong công ty đại chúng; phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ.

Điều 10 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP hiện cho phép doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ thành nhiều đợt khi có nhu cầu huy động vốn theo tiến độ sử dụng vốn. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai, việc chia nhỏ đợt phát hành dẫn đến tình trạng kéo dài thời gian phân phối, gây rủi ro trong minh bạch thông tin, theo dõi mục đích sử dụng vốn và giám sát tình trạng tài chính của doanh nghiệp. Việc phát hành nhiều đợt cũng làm tăng áp lực đối với doanh nghiệp trong công bố thông tin, quản lý dòng tiền và tuân thủ điều kiện phát hành.

Trong khi đó, tổ chức tín dụng là loại hình doanh nghiệp có cơ chế quản lý, giám sát đặc thù theo pháp luật chuyên ngành, bao gồm yêu cầu về giới hạn an toàn vốn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và quản lý rủi ro, đồng thời chịu sự giám sát liên tục của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động huy động và sử dụng vốn. Do vậy, tổ chức tín dụng có năng lực và điều kiện để thực hiện phát hành trái phiếu theo nhiều đợt, bảo đảm an toàn, có kiểm soát. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định chỉ cho phép tổ chức tín dụng phát hành TPDN theo nhiều đợt nhằm phù hợp với cơ chế quản lý, giám sát đặc thù của pháp luật về các tổ chức tín dụng; đồng thời hạn chế rủi ro khi áp dụng phương thức này đối với doanh nghiệp không có cơ chế giám sát tương đương. Quy định này góp phần bảo đảm an toàn thị trường và nâng cao trách nhiệm của tổ chức phát hành trong hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ.

*c) Về Đại diện người sở hữu trái phiếu*

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP đã quy định nguyên tắc cung cấp dịch vụ đại diện người sở hữu trái phiếu, việc thay đổi đại diện và trách nhiệm của đại diện người sở hữu trái phiếu. Theo quy định, đại diện người sở hữu trái phiếu là thành viên lưu ký của VSDC (công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được chỉ định hoặc được lựa chọn để đại diện quyền lợi của người sở hữu trái phiếu. Tuy nhiên, Nghị định số 153/2020/NĐ-CP chưa quy định rõ các trường hợp bắt buộc phải có đại diện người sở hữu trái phiếu. Để giảm thiểu rủi ro cho NĐT cá nhân và tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trong việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu, dự thảo Nghị định quy định bắt buộc phải có hợp đồng với đại diện người sở hữu trái phiếu đối với trường hợp chào bán trái phiếu cho NĐT cá nhân hoặc trái phiếu có tài sản bảo đảm (tương tự quy định đối với chào bán trái phiếu ra công chúng). Theo đó, doanh nghiệp phát hành phải ký kết hợp đồng với đại diện người sở hữu trái phiếu để giám sát việc tuân thủ các cam kết trong hồ sơ chào bán và thực hiện vai trò trung gian liên lạc giữa người sở hữu trái phiếu, tổ chức phát hành và các tổ chức liên quan.

*d) Về báo cáo tài chính:* dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định hiện hành tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về điều kiện có báo cáo tài chính năm liền kề trước năm chào bán phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện; tuy nhiên, bỏ quy định cho phép doanh nghiệp được sử dụng báo cáo tài chính quý IV có soát xét/kiểm toán khi chào bán trái phiếu trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; đồng thời, làm rõ trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, hồ sơ chào bán phải có báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của năm

liên kê và báo cáo tài chính được kiểm toán của công ty mẹ cho phù hợp với điểm c1 khoản 3 Điều 129 Luật Doanh nghiệp, sửa đổi tại Luật số 76/2025/QH15;

*d) Về hồ sơ chào bán đối với trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và trái phiếu của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán:*

- Dự thảo Nghị định sửa đổi quy định về yêu cầu doanh nghiệp phải có tài liệu thuyết minh, đánh giá và cam kết về việc đáp ứng điều kiện thanh toán đủ gốc, lãi đến hạn thanh toán, hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán thay vì chỉ yêu cầu tài liệu là bản cam kết của doanh nghiệp phát hành như hiện nay;

- Bổ sung tài liệu là Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu công ty thông qua hồ sơ chào bán đã đáp ứng đủ điều kiện và các thông tin, tài liệu trong hồ sơ chào bán đã đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực;

- Bỏ một số thành phần trong hồ sơ chào bán trái phiếu như: bỏ các báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ và chuyển các nội dung này đưa vào bản công bố thông tin phát hành (do tài liệu này không liên quan trực tiếp đến hồ sơ chào bán); bỏ văn bản xác nhận của nhà đầu tư mua trái phiếu (do tài liệu này chỉ được NĐT gửi sau khi doanh nghiệp bắt đầu quá trình chào bán trái phiếu).

*e) Về trình tự thủ tục chào bán TPDN riêng lẻ của doanh nghiệp phát hành không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán:*

Doanh nghiệp phát hành tự đánh giá điều kiện chào bán theo Điều 14, quyết định phương án phát hành và lập hồ sơ chào bán theo Điều 15 Nghị định; gửi thông báo bằng văn bản về việc chào bán trái phiếu đến Sở Tài chính nơi doanh nghiệp đăng ký theo mẫu tại Phụ lục của Nghị định. Quy định rõ Sở Tài chính tiếp nhận thông báo không hàm ý xác nhận hay bảo đảm cho đợt chào bán. Tối thiểu 01 ngày làm việc trước ngày bắt đầu đợt chào bán, doanh nghiệp công bố thông tin trước đợt chào bán cho nhà đầu tư theo Điều 31 và gửi bản công bố thông tin này cho SGDCCK để tổng hợp, báo cáo, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với tổ chức tín dụng) hoặc Bộ Tài chính (đối với doanh nghiệp bảo hiểm). Doanh nghiệp cung cấp hồ sơ chào bán theo Điều 15 cho NĐT; NĐT ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm a, b, c khoản 4 Điều 9 của Nghị định. Doanh nghiệp tổ chức chào bán theo phương thức đã công bố trong Bản công bố thông tin trước đợt chào bán và phải hoàn thành phân phối trái phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu đợt chào bán. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, doanh nghiệp phải công bố thông tin về kết quả đợt chào bán theo mẫu quy định và gửi thông báo kết quả cho nhà đầu tư, Sở Tài chính nơi doanh nghiệp đăng ký và SGDCCK; đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với tổ chức tín dụng) hoặc Bộ Tài chính (đối với doanh nghiệp bảo hiểm).

*g) Về trình tự thủ tục chào bán TPDN riêng lẻ của doanh nghiệp phát hành là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán*

- Trường hợp phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền: điều kiện thực hiện theo Luật Chứng khoán; trình tự, thủ tục thực hiện tương tự như đối với chào bán trái phiếu của công ty không phải là công ty đại chúng. Doanh nghiệp gửi thông báo về chào bán cho UBCKNN để theo dõi, tổng hợp tình hình phát hành của các đối tượng này; quy định rõ việc UBCKNN tiếp nhận thông báo về việc chào bán không hàm ý xác nhận và đảm bảo cho đợt chào bán của doanh nghiệp.

- Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền: doanh nghiệp phát hành tự đánh giá điều kiện chào bán theo quy định tại Điều 17, quyết định phương án phát hành và lập hồ sơ đăng ký chào bán gửi UBCKNN, khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, UBCKNN có văn bản thông báo cho doanh nghiệp phát hành; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### ***3.2.6. Về đăng ký, lưu ký, giao dịch, chuyển quyền sở hữu trái phiếu***

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP đã có quy định về đăng ký, lưu ký và chuyển quyền sở hữu trái phiếu. Tuy nhiên, chưa quy định về việc thay đổi đăng ký trái phiếu, hủy đăng ký trái phiếu, thực hiện quyền cho người sở hữu trái phiếu.

Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định bổ sung một số quy định mang tính nguyên tắc liên quan đến thay đổi đăng ký trái phiếu (khi doanh nghiệp mua lại trước hạn một phần, chuyển đổi một phần trái phiếu...); hủy đăng ký trái phiếu (khi trái phiếu đáo hạn hoặc doanh nghiệp chấm dứt hoạt động...); thực hiện quyền cho người sở hữu trái phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

## **3.3. Chương III – Chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế**

Sửa tương ứng như quy định về chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước về phương án phát hành, phương án sử dụng vốn, phương án trả nợ vốn. Về trình tự, thủ tục, dự thảo Nghị định chuyển cơ chế chấp thuận sang cơ chế đăng ký, theo đó UBCKNN xem xét hồ sơ đề nghị việc đăng ký chào bán TPDN ra thị trường quốc tế của công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán tương tự như đối với chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

## **3.4. Chương IV – Công bố thông tin**

### ***3.4.1. Về công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước***

Quy định hiện nay yêu cầu doanh nghiệp phải kiểm toán và công bố báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành đối với trái phiếu còn dư nợ. Trong quá trình thực hiện, một số tổ chức phát hành và công ty kiểm toán cho rằng việc xây dựng riêng báo cáo sử dụng vốn và kiểm toán

báo cáo này sau khi đã giải ngân hết toàn bộ tiền huy động từ trái phiếu là không thực sự cần thiết, có thể yêu cầu thuyết minh trong báo cáo tài chính hàng năm để giảm thủ tục cho doanh nghiệp.

Do vậy, dự thảo Nghị định tại Điều 33 quy định theo hướng doanh nghiệp công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được để giảm bớt thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, để đảm bảo yêu cầu quản lý cũng như đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, dự thảo Nghị định bổ sung thêm một số trường hợp doanh nghiệp phải công bố thông tin bất thường như khi chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin và kết quả đàm phán với NĐT trong trường hợp này, việc thực hiện thanh toán gốc, lãi trái phiếu sau thời gian bị chậm thanh toán; hoặc khi thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người đại diện theo pháp luật; khi xảy ra các sự kiện bất thường khác ảnh hưởng đến khả năng thanh toán gốc, lãi trái phiếu của doanh nghiệp.

### ***3.4.2. Về công bố thông tin của doanh nghiệp chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế***

Trên cơ sở đánh giá triển khai thời gian qua, để phù hợp với nguyên tắc quản lý giám sát TPDN chào bán ra thị trường quốc tế, dự thảo Nghị định sửa đổi, chỉnh lý theo hướng yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường đối với việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu, báo cáo kết quả mua lại, hoán đổi, thực hiện chuyển đổi trái phiếu, thực hiện quyền của trái chủ thay vì phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu báo cáo, công bố thông tin như đối với TPDN riêng lẻ chào bán tại thị trường trong nước nhằm giảm bớt thủ tục cho doanh nghiệp.

### ***3.4.3. Về chế độ báo cáo của các tổ chức cung cấp dịch vụ***

Dự thảo tiếp tục kế thừa quy định về chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm của SGDC và VSDC đối với tình hình phát hành, đăng ký, lưu ký, giao dịch TPDN; cũng như chế độ báo cáo của các tổ chức cung cấp dịch vụ (tư vấn hồ sơ chào bán, đấu thầu, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu) về tình hình cung cấp dịch vụ. Đồng thời, dự thảo Nghị định bãi bỏ quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP về việc Bộ Tài chính hướng dẫn các hoạt động tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, bảo lãnh, đấu thầu, đại lý phát hành và đại diện người sở hữu trái phiếu, do các nội dung này đã được quy định đầy đủ, rõ ràng ngay trong dự thảo Nghị định và đã xác định cụ thể trách nhiệm của từng tổ chức cung cấp dịch vụ.

### **3.5. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và phù hợp với chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyên đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dự thảo Nghị định bổ sung các quy định nhằm chuẩn hóa phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng điện tử, đồng bộ với pháp luật về thủ tục hành chính và định danh điện tử.

Dự thảo Nghị định kế thừa 02 thủ tục hành chính đang được quy định tại

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, bao gồm: (i) thủ tục đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ; (ii) thủ tục đề nghị việc đăng ký chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế của các đối tượng trên. Hai thủ tục này được đánh giá là cần thiết để bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, không làm phát sinh thêm nguồn lực thi hành, do đó không thuộc diện cắt giảm, đơn giản hóa.

Để đồng bộ với pháp luật về cải cách thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục thuận lợi hơn, dự thảo Nghị định bổ sung quy định: (i) việc nộp và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua các phương thức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; (ii) cho phép sử dụng tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử để chứng minh thông tin tương đương với giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử. Quy định này nhằm giảm hồ sơ giấy, tiết kiệm chi phí tuân thủ, chuẩn hóa quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.

### **3.6. Quản lý, giám sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan (Chương VI)**

Chương này được thiết kế lại theo hướng đưa trách nhiệm của tổ chức phát hành và tổ chức cung cấp dịch vụ vào các chương quy định trực tiếp về hoạt động của các tổ chức đó; tại chương này chỉ quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý, cơ quan, tổ chức có liên quan, gồm: SGĐCK, VSĐC, UBCKNN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Sở Tài chính, cơ quan đăng ký kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các bộ, ngành có liên quan. Theo đó, dự thảo Nghị định phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ theo đúng đối tượng quản lý; đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính địa phương) trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trên địa bàn theo nguyên tắc: mỗi cơ quan thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, không chồng chéo, trùng lặp; bảo đảm cơ chế phối hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý. Cơ chế này giúp Bộ Tài chính có đủ thông tin để theo dõi, đánh giá tình hình thị trường TPDN và đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách. Cụ thể, dự thảo quy định cụ thể cơ chế quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra như sau:

*(i) Đối với việc kiểm tra, giám sát các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan:* tiếp tục kế thừa các quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra của SGĐCK, VSĐC, UBCKNN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính tại các Nghị định hiện nay.

*(ii) Đối với việc kiểm tra, giám sát doanh nghiệp phát hành TPDN riêng lẻ:*



- UBCKNN có trách nhiệm: (i) tiếp nhận thông báo về việc chào bán TPDN riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đề theo dõi, tổng hợp tình hình phát hành TPDN riêng lẻ; (ii) kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán TPDN riêng lẻ của công ty chứng khoán. Các nội dung khác quy định như hiện hành.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm (i) thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ trong phạm vi địa phương theo quy định tại Nghị định này và pháp luật doanh nghiệp; (ii) có trách nhiệm thiết lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về TPDN riêng lẻ trong phạm vi địa phương; (iii) thanh tra, kiểm tra hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trên địa bàn, (iv) xử lý các vi phạm về chào bán TPDN riêng lẻ theo thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định này. Quy định này phù hợp với trách nhiệm của UBND cấp tỉnh tại Luật Doanh nghiệp sửa đổi. Đồng thời, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm “*đôn đốc, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật; tổng hợp tình hình quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trong phạm vi địa phương*”.

Để triển khai cơ chế này, Nghị định bổ sung quy định trách nhiệm của Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (i) tiếp nhận thông báo về việc chào bán TPDN riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đề theo dõi, tổng hợp tình hình phát hành TPDN riêng lẻ trong phạm vi địa phương, (ii) báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính, (iii) cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về TPDN riêng lẻ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; (iv) kiểm tra hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trên địa bàn theo phân công, phân cấp của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh; (v) xử lý các hành vi vi phạm về chào bán TPDN riêng lẻ theo thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định này.

Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý và báo cáo tài chính của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định tại Nghị định này có yêu cầu.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm: (i) Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tổ chức tín dụng huy động vốn từ phát hành trái phiếu; (ii) cấp phép cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp dịch vụ liên quan đến TPDN riêng lẻ; (iii) giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán TPDN riêng lẻ và việc các tổ chức

này cam kết mua lại trái phiếu của doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn; (iv) xử lý các hành vi vi phạm về chào bán TPDN riêng lẻ theo thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định này; (v) thực hiện quản lý về ngoại hối và vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế.

- Bộ Tài chính có trách nhiệm: (i) Hướng dẫn việc công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế; việc đăng ký, lưu ký, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch TPDN chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước; (ii) Quản lý, giám sát tổ chức kiểm toán, doanh nghiệp thẩm định giá, tổ chức xếp hạng tín nhiệm khi cung cấp dịch vụ liên quan đến TPDN riêng lẻ theo quy định của pháp luật về kiểm toán, pháp luật về giá, pháp luật về xếp hạng tín nhiệm; (iii) Tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của thị trường TPDN theo quy định tại Nghị định này, đề xuất, kiến nghị Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi cơ chế chính sách thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

- SGDCK, VSDC: bổ sung thêm trách nhiệm xử lý vi phạm đối với đối tượng thuộc quản lý, giám sát theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, VSDC.

- Các bộ, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp kiểm tra, giám sát việc chào bán, giao dịch và cung cấp dịch vụ trên thị trường TPDN theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **3.7. Về điều khoản chuyển tiếp**

Luật số 56/2024/QH15 quy định trái phiếu phát hành trước ngày 01/01/2026 tiếp tục thực hiện theo Luật Chứng khoán năm 2019, căn cứ quy định này, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:

- Đối với TPDN phát hành trước Luật Chứng khoán năm 2019 có hiệu lực thi hành, tổ chức lưu ký trái phiếu tiếp tục báo cáo cho SGDCK Hà Nội về tình hình lưu ký trái phiếu cho đến khi trái phiếu không còn dư nợ (trái phiếu đã lưu ký tại VSDC thì VSDC cung cấp cho SGDCK Hà Nội để tổng hợp chung).

- Đối với trái phiếu đã thay đổi điều kiện, điều khoản trước khi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 16/09/2022): cho phép kéo dài kỳ hạn của trái phiếu tối đa không quá 02 năm theo phương án phát hành đã công bố cho nhà đầu tư nếu nhà đầu tư đồng thuận việc thay đổi; trường hợp nhà đầu tư không đồng thuận thì doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người sở hữu trái phiếu (trái phiếu phát hành sau ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được thay đổi toàn bộ điều kiện, điều khoản nếu 65% đại diện người sở hữu trái phiếu chấp thuận). Điều khoản chuyển tiếp này thống nhất với điều khoản chuyển tiếp tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

- Đối với TPDN đã đăng ký, lưu ký, giao dịch, chuyển nhượng trước khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2021): (i) trái phiếu chỉ được chuyển nhượng cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; (ii) trái phiếu phải lưu ký tập trung tại VSDC nếu có kỳ hạn còn lại từ 6 tháng trở lên

tính từ thời điểm dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành; đối với trái phiếu có kỳ hạn còn lại dưới 6 tháng tính từ thời điểm dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành, việc giao dịch thực hiện tại tổ chức lưu ký, tổ chức lưu ký có trách nhiệm xác định đối tượng được giao dịch trái phiếu.

### **3.8. Về hiệu lực thi hành**

Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định hiệu lực thi hành của Nghị định từ ngày 01/01/2026 theo thời điểm hiệu lực của Luật sửa đổi Luật Chứng khoán đối với nội dung về TPDN riêng lẻ (khoản 1 Điều 11 Luật sửa đổi Luật Chứng khoán). Riêng đối với quy định về nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu, doanh nghiệp phải thực hiện theo quy định của Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

....

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

### **1. Về nhân lực**

Các chính sách nêu trên khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Nghị định, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

### **2. Về kinh phí**

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị định: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục các nội dung Nghị định và quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến kịp thời các quy định của Nghị định đến các cơ quan, tổ chức, người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính, UBND các tỉnh có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị định.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị định, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm việc thực hiện Nghị định sau khi được Chính phủ thông qua.

- Theo dõi thi hành: Thực hiện công tác theo dõi thi hành Nghị định.

## VI. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

.....

## VII. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nội dung báo cáo nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (thay thế Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP).

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Công an;
- Ngân hàng Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ PC; ĐCTC;
- Các Cục: KTKT, DNNN, DNTN;
- VSDC, VNX, HNX;
- Lưu: VT, UBCK (  b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Chi**